

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	KH vốn trung hạn 2021-2025 của ngân sách trung ương đã giao	Vốn kéo dài sang năm 2023 thực hiện			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
A	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG						0,000			0,000		
A.1	Điều chỉnh, bổ sung vốn trong nội bộ xã nông thôn mới						0,000			0,000		
I	Huyện Phù Cát											
1	Xã Cát Nhơn									0,000		
	Danh mục giảm vốn									-122,400		
	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Nhơn: Tuyến : Từ Nhơn Phong đến lù Cây Gáo	thôn Đại Hữu	2023	600	122,400				122,400	-122,400	0,000	Bị trùng sâu, gấp ứng không thi công được
	Danh mục tăng vốn									122,400		
a	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn; Tuyến: từ nhà Trần Thọ đến nhà Lê Văn Thiện	Thôn Chánh Nhơn	2023	650	430,000				0,000	50,000	50,000	TTKL hoàn thành
b	Trường trung học cơ sở Cát Nhơn; Hạng mục: Xây dựng 3 phòng chức năng	Thôn Đại Ân	2022	803	304,600					72,400	72,400	TTKL hoàn thành
II	Huyện Phù Mỹ											
1	Xã Mỹ Lộc									0,000		
	Danh mục giảm vốn									-568,000		
a	BTXM Tuyến từ nhà ông Tòng đi nghĩa trang nhân dân giáp đường đi Vạn Định	Tân Ốc	2023-2024		150,000				150,000	-150,000	0,000	
b	Nâng cấp mở rộng BTXM tuyến từ Cầu Đập Thanh đến Ngã 3 đội 10 Vạn Định	Vạn Định	2023-2024		118,000				118,000	-118,000	0,000	
c	Nâng cấp mở rộng BTXM tuyến từ nhà ông Sang đến Nhà ông Thành An Bão	An Bão	2023-2024		150,000				150,000	-150,000	0,000	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	KH vốn trung hạn 2021-2025 của ngân sách trung ương đã giao	Vốn kéo dài sang năm 2023 thực hiện			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
d	Nâng cấp mở rộng BTXM tuyến từ nhà ông Thời đến Nhà ông Hồng Cừu Thành	Cừu Thành	2023-2024		150,000				150,000	-150,000	0,000	
	Danh mục tăng vốn									568,000		
a	Nâng cấp, mở rộng BTXM tuyến đường từ nhà ông Nam thôn Vạn Phú đến giáp cầu đập Thạnh thôn Vạn Định	Vạn Định	2022-2023	1.504	160,000				0,000	148,000	148,000	
b	Nâng cấp, mở rộng BTXM tuyến đường trục xã từ nhà ông Công thôn Tân Ốc đến giáp nhà từ đường ông Thời thôn Vĩnh Thuận	Tân Ốc	2022-2023	1.503	180,000				0,000	140,000	140,000	
c	Nâng cấp, mở rộng BTXM tuyến đường trục xã từ nhà ông Kiềm thôn Tân Lộc đến giáp nhà ông Sang thôn An Bảo	Tân Lộc	2022-2023	1.495	180,000				0,000	140,000	140,000	
d	Nâng cấp, mở rộng BTXM tuyến đường trục xã từ nhà ông Tạo đến giáp ngã tư An Bảo	An Bảo	2022-2023	1.392	150,000				0,000	140,000	140,000	
III	Huyện Tuy Phước											
1	Xã Phước Thuận									0,000		
	Danh mục giảm vốn									-207,000		
	Nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông Lộc An - Lộc Ninh, thôn Lộc Hạ	Lộc An - Lộc Ninh, thôn Lộc Hạ	2024-2025	3.700	600,000				207,000	-207,000	0,000	Đang ở bước thiết kế
	Danh mục tăng vốn									207,000		
	Xây dựng nhà đa năng + sân nền khuôn viên Trường THCS Phước Thuận	Thôn Phở Trạch	2023-2024	4.242	1.284,600				500,000	207,000	707,000	
IV	Huyện Tây Sơn											
1	Hỗ trợ huyện Tây Sơn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới									0,000		
	Danh mục giảm vốn									-4.142,947		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	KH vốn trung hạn 2021-2025 của ngân sách trung ương đã giao	Vốn kéo dài sang năm 2023 thực hiện			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp)	Huyện Tây Sơn		65.944	14.834,000				5.000,000	-4.142,947	857,053	
	Danh mục tăng vốn									4.142,947		
a	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi Tháp Dương Long	TT Phú Phong	2022 - 2024	43.089	15.000,000				5.000,000	2.142,947	7.142,947	
b	Xây dựng đường từ Tây Vinh đi Nhơn Mỹ	Tây Vinh	2022 - 2024	26.287	8.000,000				4.108,000	2.000,000	6.108,000	
V	Huyện Vĩnh Thạnh											
1	Xã Vĩnh Thịnh						0,000					
	Danh mục giảm vốn			611			-0,661					
	BTXM đường từ nhà ông Lê Văn Sự giáp Rộc ông Tân và từ nhà ông 9 Công đến mã ông Quả Vĩnh Định	Vĩnh Định	2022	611	550,000	16,299	-0,661	15,638				
	Danh mục tăng vốn			697			0,661					
	BTXM đường từ ĐH29 đến khu thể dục thể thao xã	An Nội	2023	697	630,000	500,000	0,661	500,661				
A.2	Điều chuyển, bổ sung vốn giữa các xã nông thôn mới trên cùng địa bàn cấp huyện						0,000			0,000		
I	Thành phố Quy Nhơn									0,000		
1	Danh mục giảm vốn									-639,600		
1.1	Xã Nhơn Châu									-639,600		
	Xây dựng các phòng học chức năng và công trình phụ trợ Trường Mẫu giáo công lập xã Nhơn Châu	Thôn Tây		6.500	1.822,600				639,600	-639,600	0,000	Chưa có khối lượng thanh toán trong năm 2023
2	Danh mục tăng vốn									639,600		
2.1	Xã Nhơn Lý									639,600		
	Cải tạo, nâng cấp, xử lý ngập úng tại một số vị trí trên địa bàn xã Nhơn Lý	Thôn Lý Lương, Hưng Lương, Xương Lý, Lý Hòa	2023-2024	14.503	2.304,600				891,600	639,600	1.531,200	Thanh toán khối lượng hoàn thành

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	KH vốn trung hạn 2021-2025 của ngân sách trung ương đã giao	Vốn kéo dài sang năm 2023 thực hiện			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
II	Huyện An Lão						0,000					
1	Danh mục giảm vốn						-63,768					
1.1	Xã An Nghĩa						-63,768					
a	Tuyến đường từ làng cũ thôn 2 đến ruộng Đồng thôn 1 (đoạn nối tiếp)	Thôn 1; Thôn 2	2022 -2023	572	526,000	34,745	-9,163	25,582				Hết khối lượng thanh toán
b	Tuyến đường từ thôn 5 đến làng cũ thôn 5 (giai đoạn 3)	Thôn 5	2022 -2023	448	400,000	202,850	-9,056	193,794				Hết khối lượng thanh toán
c	Tuyến đường vào khu giãn dân Gò Vành	Thôn 5	2022 -2023	450	450,000	231,965	-9,616	222,349				Hết khối lượng thanh toán
d	Tuyến đường vào nhà văn hóa thôn 3	Thôn 3	2022-2023	215	200,400	87,628	-22,830	64,798				Hết khối lượng thanh toán
đ	Xây mới tường rào cổng ngõ nhà văn hóa thôn 4	Thôn 4	2022-2023	491	450,000	195,670	-13,103	182,567				Hết khối lượng thanh toán
2	Danh mục tăng vốn						63,768					
2.1	Xã An Tân						63,768					
	Đường Gò Đồn - Cây Hào	Gò Đồn	2023-2024	1.064	689,000	0,000	63,768	63,768				Thanh toán khối lượng hoàn thành
III	Huyện Vĩnh Thạnh						0,000					
1	Danh mục giảm vốn						-163,585					
1.1	Xã Vĩnh Thuận						-19,825					
	Hệ thống thoát nước khu dân cư Làng 1 và Làng 3 xã Vĩnh Thuận	Làng 1, Làng 3	2022	1.099	981,400	9,061	-4,661	4,400				Đã quyết toán hoàn thành
	Hệ thống thoát nước khu dân cư Làng 5 và Làng 7 xã Vĩnh Thuận	Làng 5, Làng 7	2022	818	730,000	39,953	-15,164	24,789				Đã quyết toán hoàn thành
1.2	Xã Vĩnh Hòa						-143,760					
	Nâng cấp , cấp phối sỏi đồi tuyến từ đường bê tông liên thôn đến đồng ruộng M8 và tuyến từ nhà bà Phạm Thị Tâm ra sông Kôn	Thôn M8, M7	2022	1.043	800,000	800,000	-28,658	771,342				Đã hoàn thành

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	KH vốn trung hạn 2021-2025 của ngân sách trung ương đã giao	Vốn kéo dài sang năm 2023 thực hiện			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Xây dựng mới đường dây hạ thế (khu quy hoạch dân cư thôn M9)	Làng 5, Làng 7	2022	520	500,000	500,000	-7,745	492,255				Đã hoàn thành
	Bê tông xi măng tuyến từ cầu Thảo ra sông Kôn và Nâng cấp, cấp phối sỏi từ nhà Đỉnh Ngúi đến bãi Dết	Thôn Tiên An, thôn M9	2022	867	696,839	696,840	-107,357	589,483				Đã hoàn thành
2	Danh mục tăng vốn						163,585					
2.1	Xã Vĩnh Hảo						163,585					
	Xây dựng mới nhà văn hóa đa năng xã	Định Tam	2023	4.100	3.690,000	0,000	163,585	163,585				Thanh toán khối lượng hoàn thành
B	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH						0,000					
B.1	Điều chỉnh, bổ sung vốn trong nội bộ xã nông thôn mới						0,000					
I	Huyện Vĩnh Thạnh						0,000					
1	Xã Vĩnh Quang						0,000					
	Danh mục giảm vốn			443			-7,471					
	BTXM kênh mương rộc Cây Trâm	Định Xuân	2021	443		9,600	-7,471	2,129				
	Danh mục tăng vốn			1.000			7,471					
	Thoát nước, chống ngập đọng cục bộ khu vực UBND xã Vĩnh Quang	Định Thái	2022	1.000		20,833	7,471	28,304				
B.2	Điều chuyển, bổ sung vốn giữa các xã nông thôn mới trên cùng địa bàn cấp huyện						0,000					
I	Huyện Vĩnh Thạnh						0,000					
1	Danh mục giảm vốn						-17,383					
	Xã Vĩnh Quang						-17,383					
a	Xây dựng mới BTXM đường liên xóm, ngõ xóm ở 5 thôn. Hạng mục: Xóm Gò Xoài - Định Thái	Định Thái	2022	540		8,139	-5,073	3,066				Đã quyết toán hoàn thành
b	BTXM kênh mương rộc Cây Trâm	Định Xuân	2021	443		2,129	-2,129	0,000				Đã quyết toán hoàn thành

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư/ Tổng dự toán	KH vốn trung hạn 2021-2025 của ngân sách trung ương đã giao	Vốn kéo dài sang năm 2023 thực hiện			Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
						Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
c	Kiên cố hóa kênh mương Định Quang (từ nhà ông Tạ Công Cường đến suối Tà Dọt)	Định Quang	2022	855		11,114	-6,249	4,865				Đã quyết toán hoàn thành
d	Kiên cố hóa kênh mương Định Thái (từ kênh Văn Phong đến giáp ĐT637)	Định Thái	2022	730		4,362	-0,387	3,975				Đã quyết toán hoàn thành
đ	San gạt mặt bằng, đường BTXM nghĩa địa Định Thái và Định Quang	Định Thái, Định Quang	2022	300		2,901	-1,191	1,710				Đã quyết toán hoàn thành
e	San gạt mặt bằng, đường BTXM nghĩa địa Định Trường	Định Trường	2022	300		4,060	-2,354	1,706				Đã quyết toán hoàn thành
2	Danh mục tăng vốn						17,383					
	Xã Vĩnh Hảo						17,383					
	Xây dựng mới nhà văn hóa đa năng xã	Định Tam	2023	4.100		0,000	17,383	17,383				Thanh toán khối lượng hoàn thành